TAND HUYỆN T **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 10 /2021 /QĐST- DS

Triệu S, ngày 01 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm b; 1.3, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-DSST ngày 6 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Dân L

Đại chỉ: Phố T, xã Dân L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn H; Chức vụ: Cán bộ Quỹ tín dụng;

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1968 và chị Lê Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 7, xã Dân L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc và lãi suất còn nợ hiện tại:

+ Số tiền nợ gốc và lãi suất anh H, chị T còn nợ quỹ tín dụng Dân L tính đến ngày 21/05/2021 tổng số tiền 17.589.000đ, trong đó tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 2.589.000;

- Về thời hạn trả nợ: Các đương sự thống nhất số tiền trên được trả cụ thể như sau:

+ Ngày 02/6/2021 vợ chồng anh H, chị T sẽ trả cho Quỹ tín dụng Dân L số tiền gốc và lãi là 17.589.000đ (mười bảy triệu, năm trăm tám chín nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận cho đến khi thi hành xong bản án, hàng tháng anh H, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận anh H, chị T phải nộp toàn bộ tiền án phí 439.725đ (bốn trăm ba chín nghìn, bảy trăm hai lăm đồng).

Trả lại cho quỹ tín dụng Dân L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 914.000đ (chín trăm mười bốn nghìn đồng) tại biên lai số AA/2016/0001309 ngày 01/4/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Triệu S, tỉnh Thanh H.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS Triệu S
- Chi cục thi hành án huyện Triệu S
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy